



NHIỆM VỤ THIẾT KẾ ĐỒ ÁN KIẾN TRÚC 1

ĐỀ TÀI: QUÁN CAFE BÊN HỒ

Dành cho lớp 70KDCQ

1. MỤC TIÊU CỦA ĐỒ ÁN:

- Áp dụng kiến thức cơ sở kiến trúc vào thực hiện đồ án kiến trúc, bước đầu làm quen với việc nghiên cứu khu đất, tìm ý, triển khai, bảo vệ phương án kiến trúc.
- Biết cách tìm tài liệu có liên quan tới đồ án.
- Biết cách phân tích và lập sơ đồ dây chuyền công năng dạng đơn giản của công trình kiến trúc.
- Biết cách chuyển hóa từ ý tưởng kiến trúc sang bản vẽ kĩ thuật với kích thước và tỉ lệ cụ thể.
- Rèn luyện khả năng vẽ tay cho sinh viên kiến trúc, nội thất, quy hoạch, cảnh quan.

2. ĐỊA ĐIỂM XÂY DỰNG:

Đảo Cò, ở khu vực Hồ Bảy Mẫu trong công viên Thống Nhất, Hà Nội, chi tiết xem bản vẽ kèm theo.

3. YÊU CẦU CHỨC NĂNG VÀ QUY MÔ DIỆN TÍCH:

Không gian cảnh quan ven hồ đóng vai trò quan trọng trong đời sống của người dân, từ nghỉ ngơi, thể dục cho đến công việc. Quán cafe bên hồ không những chỉ đáp ứng những nhu cầu đó mà còn mang đến không gian kiến trúc đẹp, hài hòa cho cảnh quan khu vực hồ.

3.1 Yêu cầu quy hoạch:

Diện tích khu đất 290 m². Mật độ xây dựng không quá 30% diện tích khu đất xây dựng, tính cả phần có mái che.

3.2 Thành phần chức năng công trình:

- Các khu vực chức năng công trình bao gồm:
 1. Quầy bán và pha chế : 6-9 m²
 2. Khu ngồi trong nhà: 15-18 m²
 3. Khu ngồi ngoài trời: 15-18 m²
 4. Kho để đồ: 6 m²
 5. Khu thay đồ nhân viên: 2-3 m² (gồm 01 buồng thay đồ và các kệ tủ đồ)
 6. 01 phòng vệ sinh: 5-6 m² (dành cho cả nam, nữ, khuyết tật tiếp cận được)

Tổng diện tích sử dụng công trình khoảng 60 m²

- Khu ngồi ngoài trời có mái che cố định hoặc di động linh hoạt

- Ngoài ra, cần thiết kế cả các yếu tố cảnh quan và tiện ích trong ranh giới khu đất làm đồ án gồm: đường ra vào, đường dốc cho người khuyết tật, bồn hoa, thảm cỏ, sân, đường dạo, ghế đá, bệ ngồi nghỉ, tiểu cảnh.
- Cho phép diện tích các bộ phận chức năng được tăng, giảm tối đa 15% khi thiết kế.

4. CHỈ DẪN THIẾT KẾ

4.1 Không gian, hình khối:

- Sinh viên có thể tùy ý sử dụng các dạng hình học hoặc các hình tự do để thiết kế mặt bằng. Có thể dùng các khối cơ bản hoặc các cấu trúc phỏng sinh học để tạo hình khối.
- Chú ý sự kết hợp giữa kiến trúc công trình và các hình thức nghệ thuật khác như điêu khắc, tranh tường, thiết kế cảnh quan.
- Trong bản vẽ mặt bằng phải thể hiện các thiết bị nội thất như quầy, tủ, bàn, ghế, các thiết bị vệ sinh.

4.2 Chiều cao công trình:

- Công trình có 1 tầng. Chiều cao thông thủy (tính từ mặt sàn lên mặt dưới mái) của các không gian trong công trình như sau:
 - + Khu trong nhà chiều cao tối thiểu 3,0 m
 - + Kho và nhà vệ sinh tối thiểu 2,4 m
 - + Mái che chiều cao tối thiểu 2,7 m

4.3 Kết cấu công trình:

- Công trình sử dụng kết cấu thông thường như gạch, đá, thép, bê tông cốt thép hoặc các kết cấu không gian chịu lực, không dùng những vật liệu dễ cháy.

4.4 LƯU Ý

- Cần có giải pháp kiến trúc phù hợp, có khả năng kết nối với hiện trạng, đặc biệt là di tích lịch sử, các công trình kiến trúc sẵn có trong khu vực.
- Khi thiết kế cần giữ gìn tối đa môi trường, cây xanh. Công trình nên nhẹ nhàng, phù hợp với cảnh quan khu vực.
- Chú ý thiết kế kết hợp tốt với hệ thống giao thông chung tại khu vực. Công trình không nên gây cản trở cho việc di chuyển của người đi bộ trên vỉa hè.
- Không bộ phận nào của công trình được phép xây ra ngoài ranh giới khu đất xây dựng.

5. YÊU CẦU CỦA ĐỒ ÁN:

5.1 Yêu cầu chung

- Sinh viên phải biết cách trình bày bản vẽ kiến trúc theo các tiêu chuẩn kỹ thuật được dạy ở môn Cơ sở kiến trúc năm thứ nhất (hệ thống nét, trục định vị, ghi chú, đánh kích thước, gọi tên bản vẽ, kí hiệu vật liệu, thể hiện mặt đứng, phối cảnh... theo đúng tiêu chuẩn quy phạm). Đây là yêu cầu cơ bản, đầu tiên của đồ án cơ sở.
- Toàn bộ khối lượng các hình vẽ quy định của đồ án được thể hiện trên 01 bản vẽ khổ A1.

- Quy định phương pháp thể hiện: **Thể hiện bằng tay đen trắng (bút kim đậm mực nho) hoặc màu (Bút kim đậm màu nước / màu dạ)**
- Nghiêm cấm thể hiện bằng máy tính. Nếu vi phạm sẽ bị điểm 0.

5.2 Khối lượng thực hiện:

5.2.1 Chấm giữa kỳ:

Tên hình vẽ thể hiện trên khổ A1	Tỉ lệ
Hình phân tích ý tưởng, giải pháp.	
Tổng mặt bằng	1/100-1/200
Mặt bằng (có thể hiện nội thất).	1/50
01 mặt cắt	1/50
Phối cảnh, tiểu cảnh	
Mô hình	

Bảng 1: Khối lượng bản vẽ chấm giữa kỳ

Tên bản vẽ		Cơ cấu điểm
1. Phân tích ý tưởng, giải pháp.	Nêu được sự liên hệ giữa giải pháp kiến trúc và các đặc điểm hiện trạng.	10%
2. Hình vẽ Tổng mặt bằng	Đầy đủ ranh giới, lối tiếp cận, cảnh quan, bóng đổ, các chỉ dẫn cần thiết	10%
3. Mặt bằng	Vẽ đúng các loại nét, kí hiệu vật liệu: 5%	30%
	+ Nét vẽ rõ, sắc nét, đều đặn, đẹp 5%.	
	Công năng: 15%	
	Ghi kích thước, trục định vị, thông tin. 5%	
4. 01 hình vẽ mặt cắt	+ Đúng kết cấu, các bộ phận kiến trúc theo quy định vẽ mặt cắt. 5%	20%
	+ Vẽ đúng các loại nét, kí hiệu vật liệu, ghi kích thước, thông tin ghi chú... 10%.	
	+ Nét vẽ rõ, sắc nét, đều đặn, đẹp 5%.	

5. Phối cảnh Tiểu cảnh (không bắt buộc)	- Xử lý vật liệu, màu sắc, hình khối, kiểu dáng tốt: 5%.	20%
	- Dựng hình đẹp, không méo hình, sai tụ, đầy đủ các chi tiết: 10%	
	- Thể hiện được bút kim + màu/ mực nho, rõ khối, vẽ ra chất liệu, bóng đổ: 5%.	
6. Mô hình	Mô hình đơn giản, minh họa diễn đạt thêm cho ý tưởng.	10%

Bảng 2: Cơ cấu điểm chấm giữa kỳ

5.2.2 Chấm cuối kỳ:

Tên hình vẽ thể hiện trên khổ A1	Tỉ lệ
Hình phân tích ý tưởng, giải pháp.	
Tổng mặt bằng	1/200
Mặt bằng (có thể hiện nội thất).	1/50
02 mặt cắt	1/50
02 mặt đứng	1/50 - 1/100
Phối cảnh	
Mô hình	

Bảng 3: Khối lượng bản vẽ chấm cuối kỳ

Tên bản vẽ		Cơ cấu điểm
1. Phân tích ý tưởng, giải pháp.	Nêu được sự liên hệ giữa giải pháp kiến trúc và các đặc điểm hiện trạng.	5%
2. Hình vẽ Tổng mặt bằng	Đầy đủ ranh giới, lối tiếp cận, cảnh quan, bóng đổ, các chỉ dẫn cần thiết	5%
3. Mặt bằng	Vẽ đúng các loại nét, kí hiệu vật liệu: 10%	30%
	Công năng: 15%	
	Ghi kích thước, trục định vị, thông tin. 5%	
4. 02 hình vẽ mặt cắt	- Mỗi hình mặt cắt 10%	20%
	- Trong mỗi hình: (10%) + Vẽ đúng các loại nét, kí hiệu vật liệu : 5%.	

	+ Đúng kết cấu, các bộ phận kiến trúc, kích thước, thông tin ghi chú... 5%.	
5. 02 hình vẽ mặt đứng	- Mỗi hình mặt đứng 7,5%	15%
	- Trong mỗi hình: + Vẽ đúng các loại nét, hình thức và các bộ phận kiến trúc: 4%.	
	+ Tả vật liệu, khối, màu sắc/ Nho tốt: 3%. + Bóng đổ: 0,5%.	
6. Phối cảnh	- Xử lý vật liệu, màu sắc, hình khối, kiểu dáng tốt: 5%.	15%
	- Dựng hình đẹp, không méo hình, sai tụ, đầy đủ các chi tiết: 5%	
	- Thể hiện được bút kim + màu/ mực nho, rõ khối, vẽ ra chất liệu, bóng đổ: 5%.	
7. Mô hình	Mô hình đơn giản, minh họa diễn đạt thêm cho ý tưởng.	10%

Bảng 4: Cơ cấu điểm chấm cuối kỳ

- Mô hình sẽ được tính điểm trong cả giai đoạn chấm giữa kỳ và cuối kỳ. Khi chấm giữa kỳ sử dụng mô hình đã dùng để tìm ý khi thông qua đồ án.

6. KẾ HOẠCH THỰC HIỆN ĐỒ ÁN:

Tổng thời gian thực hiện đồ án là 6 tuần (tuần bắt đầu xem trên web bộ môn). Kế hoạch như sau:

Tuần	Công việc	Nhiệm vụ thực hiện (GVHD có thể thay đổi theo thực tế)
Tuần 1	Ra đề bài, hướng dẫn cách làm đồ án, phân nhóm giáo viên hướng dẫn.	Phân tích khu đất <ul style="list-style-type: none"> • Khảo sát hiện trạng, chụp ảnh khu đất, các công trình xây dựng lân cận. • Phân tích khu đất về các mặt: Tự nhiên (khí hậu, địa hình, cảnh quan, mặt nước, cây xanh...) – Xã hội (văn hóa-lịch sử, hoạt động thương mại, đặc điểm sinh hoạt của cư dân trong khu vực có ảnh hưởng đến việc thiết kế công trình...)- Kỹ thuật (vị trí, hình dạng khu đất, diện tích, giao thông, tầm nhìn...) để làm rõ ưu nhược điểm của khu đất và tìm cơ sở đề xuất ý tưởng. Thu thập tài liệu thiết kế <ul style="list-style-type: none"> • Các tiêu chuẩn kích thước cần thiết của thiết bị (bàn, ghế,

		<p>quây, khu vệ sinh...) và của người sử dụng</p> <ul style="list-style-type: none"> • Các yêu cầu cần thiết cho người khuyết tật tiếp cận, sử dụng công trình. • Sưu tầm mỗi sinh viên 02 ví dụ tham khảo về công trình thực tế ở trong và ngoài nước (không được giống nhau trong cùng 1 nhóm), yêu cầu sinh viên vẽ lại sơ đồ mặt bằng và phân luồng giao thông của công trình đó để phân tích ưu nhược điểm với giáo viên hướng dẫn. <p>Sinh viên nên làm mô hình khu đất để nghiên cứu hiện trạng và đề xuất phương án. Tỷ lệ 1/100 -1/200. Các nội dung phân tích làm thành sơ đồ, hình vẽ trên 1 tờ A1 cùng với ý tưởng sơ bộ.</p>
Tuần 2	<p>Làm việc với giáo viên hướng dẫn, trình bày về khối lượng công việc thực hiện.</p>	<p>Trình bày nội dung phân tích khu đất và các ý tưởng sơ bộ dựa trên những phân tích đó.</p> <ul style="list-style-type: none"> • Mỗi sinh viên đề xuất tối thiểu 2 phương án (gồm sơ đồ phân khu chức năng và phác thảo hình khối). Yêu cầu thể hiện trên bản vẽ và mô hình đúng tỷ lệ. • Sinh viên phải nêu rõ được các ưu điểm của phương án, lí do bố trí công trình trên tổng mặt bằng, trên cơ sở phân tích hiện trạng của khu đất. • Mô hình tìm ý làm bằng giấy, hoặc xốp, gỗ, thạch cao, đất... Mô hình chỉ là khối, các mảng đặc rỗng, không có chi tiết.
Tuần 3		<p>Phát triển phương án chọn</p> <ul style="list-style-type: none"> • Các sinh viên trình bày, thảo luận với giáo viên hướng dẫn để phát triển phương án. Hình thành các bản vẽ sơ bộ. • Nghiên cứu trên bản vẽ và mô hình
Tuần 4		<p>Phát triển phương án chọn</p> <ul style="list-style-type: none"> • Các sinh viên trình bày, thảo luận với giáo viên hướng dẫn để phát triển phương án. Phát triển tổng mặt bằng, phối cảnh, mặt cắt phương án chọn • Chi tiết hóa mô hình
Tuần 5		<p>Chấm giữa kỳ</p> <p>Nội dung thể hiện giữa kỳ (Xem bảng 1)</p> <ul style="list-style-type: none"> • Sinh viên trình bày khối lượng cơ bản của phương án trên khổ giấy A1 + làm mô hình nghiên cứu. • Nội dung thể hiện: Sơ đồ phân tích - tổng mặt bằng – mặt bằng – 01 mặt cắt - các phối cảnh – mô hình
Tuần 6	<p>Chỉnh sửa và hoàn thiện nghiên cứu sau sơ khảo.</p> <ul style="list-style-type: none"> • Dựa trên các góp ý của buổi chấm sơ khảo, SV vẽ đầy đủ các hình vẽ như yêu cầu chấm cuối kỳ để tuần 5 giáo viên chỉnh sửa kỹ các mặt kỹ thuật (cấu tạo, kết cấu) 	
Tuần 7	<p>Chỉnh sửa và hoàn thiện nghiên cứu sau sơ khảo.</p> <ul style="list-style-type: none"> • Sinh viên phải dựng chì và bố cục được toàn bộ khối lượng của đồ án lên khổ giấy A1 (vẽ bút chì hoặc bút kim trên giấy can) theo đúng tỷ lệ để giáo viên duyệt trước khi thể hiện chính thức. 	
Tuần 8	<p>Thể hiện đồ</p> <ul style="list-style-type: none"> • Sinh viên thực hiện đồ án toàn bộ tuần 8 	

	án	<ul style="list-style-type: none">• Nội dung thể hiện cuối kỳ (Xem bảng 3)• Nộp chấm đồ án vào thứ 8 của tuần thể hiện (Theo dõi thêm lịch chấm cụ thể thông báo trên trang website của bộ môn Lý thuyết và Lịch sử kiến trúc, giảng viên sẽ truyền đạt đến lớp).
--	----	--

Chú ý:

- Giáo viên đánh giá chi tiết tiến độ thực hiện của từng sinh viên theo mỗi buổi học làm cơ sở đánh giá điểm quá trình.
- Sinh viên không đảm bảo được khối lượng và tiến độ sẽ bị dừng làm đồ án.
- Sinh viên phải làm bài và nộp bài đúng quy định.
- Sinh viên nộp muộn sẽ không được thu bài và sẽ không được chấm điểm.

PHIẾU THÔNG QUA ĐỒ ÁN

Sinh viên phải mang theo phiếu mỗi buổi thông qua, xin chữ ký đầy đủ của Giáo viên hướng dẫn, sau đó nộp kèm với đồ án môn học, tờ phiếu thông qua phải đính kèm với đồ án, không nộp phiếu lẻ. Trong trường hợp học online sinh viên phải ký phiếu đầy đủ khi học tập trung trở lại.

Tuần	Khối lượng	Đạt yêu cầu	Không đạt	Chữ ký GVHD
1	Ra nhiệm vụ, khảo sát hiện trạng, tìm tài liệu tham khảo.			
2	Trình bày phân tích hiện trạng, nhiệm vụ thiết kế; Trình bày 2 phương án ý tưởng, mỗi phương án gồm: Sơ đồ tổng mặt bằng, hình khối công trình.			
3	Phát triển tổng mặt bằng, phân khu chức năng và hình khối phương án chọn.			
4	Phát triển tổng mặt bằng, mặt bằng, phối cảnh, mặt cắt phương án chọn			
5	Chấm sơ khảo: Khối lượng gồm: Hình phân tích ý tưởng, giải pháp, TMB, mặt bằng, 01 mặt cắt, phối cảnh trên 1 tờ A1 và mô hình.			
6	Chỉnh sửa mặt bằng, mặt cắt, mặt đứng, phối cảnh theo góp ý sau chấm sơ khảo			
7	Trình bày và bố cục đồ án hoàn thiện lần cuối trước khi thể hiện chính thức			
8	Thể hiện chính thức và nộp Đồ án.			

Giáo viên hướng dẫn :

Họ tên sinh viên :

Lớp :

Chú ý :

- Nếu sinh viên không thông qua đồ án thì không được chấm đồ án.
- Điểm chuyên cần được tính trên số buổi làm việc đầy đủ khối lượng và điểm chấm sơ khảo đạt yêu cầu.



Kích thước khu đất.



Sơ đồ vị trí khu đất.